

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN QUAN
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2025/HS-ST
Ngày 28-02-2025

NHÂN DANHP
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN QUAN, TỈNH LẠNG SƠN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nông Thị Mỹ Phước

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Hương

Bà Hoàng Thị Lượng

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lục Quỳnh Trâm – Thư ký Toà án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:** Ông Nông Quang Thịnh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 02/2025/HSST ngày 22 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2025/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 02 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2025/QĐ-TA ngày 25 tháng 02 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Ngô Ngọc C (tên gọi khác: không có), sinh ngày 15 tháng 8 năm 1986 tại Huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Xóm Đ, xã V, Huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Ngọc T và bà Nguyễn Thị N, cùng sinh năm 1959; vợ là Dương Thị C, sinh năm 1991 và có 02 con sinh năm 2012 và năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử lý vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/11/2024, tạm giam từ ngày 25/11/2024, đến ngày 23/12/2024 được thay thế biện pháp ngăn chặn bảo lãnh đến nay. Có mặt.

2. Lê Đắc T (tên gọi khác: không có), sinh ngày 28 tháng 3 năm 1993 tại Huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Xóm D, xã K, nay là xã V, Huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Đắc N (đã chết) và bà Nguyễn Thị D,

sinh năm 1971; vợ là Lê Thị H, sinh năm 1994 và có 03 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 23/12/2019 bị Công an Huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0012662/QĐ-XPHC về hành vi đánh bạc, phạt tiền 350.000 đồng; Ngày 21/02/2022, Công an Huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên đã ra Quyết định xử phạt số 86/QĐ-XPHC xử phạt Lê Đắc T số tiền 2.000.000đ về hành vi xâm hại sức khỏe người khác.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/11/2024, tạm giam từ ngày 25/11/2024, đến ngày 23/12/2024 được thay thế biện pháp ngăn chặn bảo lãnh đến nay. Có mặt.

- Bị hại:

1. Hợp tác xã N, địa chỉ: Bản C, xã S, huyện T, tỉnh Lai Châu. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hà Trung T, nhân viên Hợp tác xã N, địa chỉ: Thôn P, xã B, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

2. Ông Hoàng Văn L, sinh năm 1987, nơi cư trú: Thôn B, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Đào Thị P, sinh năm 1985, nơi cư trú: Xóm S, xã K, nay là xã V, Huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 11/11/2024, Ngô Ngọc C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh đen, BKS: 20F1-334.21 chở theo Lê Đắc T đi theo quốc lộ 4B sang tỉnh Lạng Sơn để tìm mua phế liệu. Khi đi đến bãi xe công trình của Hợp tác xã N, thuộc địa phận Thôn B, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, thì thấy một lán công trình đã được khoá cửa, cả hai đi vào khu lán quan sát nhìn thấy phía trong có một số tài sản nên Ngô Ngọc C và Lê Đắc T đã nảy sinh ý định trộm tài sản. Lúc này một mình Ngô Ngọc C điều khiển xe mô tô đi mua 01 kim sắt có cán bọc bằng cao su màu đỏ, 02 đôi găng tay màu trắng xanh và 03 bao tải dứa màu vàng, Lê Đắc T ở lại chờ và quan sát xung quanh. Một lát sau Ngô Ngọc C quay trở lại khu lán, đưa kim và đôi găng tay cho Lê Đắc T, sau đó Lê Đắc T dùng kim bẻ khóa mở cửa lán, rồi cả hai đi vào bên trong. Lê Đắc T lấy được 01 cuộn dây hàn đồng dài khoảng 20m; 01 máy bơm nước màu xanh có số hiệu 1.5DK20, công suất 0,75kW; 03 bình ắc quy nước màu trắng nhãn hiệu “GS POWER FOR OUREYS” loại N100, 12V100Ah rồi cho vào một bao tải, Ngô Ngọc C lấy 02 bình ắc quy, nhãn hiệu GS YUASA 130F, loại 12V-150Ah cho vào bao tải, sau đó cả hai cùng nhau khiêng lên xe mô tô 20F1-334.21, Ngô Ngọc C điều khiển xe chở Lê Đắc T cùng các tài sản vừa lấy trộm được đi về để ở hiên nhà của Lê Đắc T tại xóm D, xã V, Huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Lê Đắc T vào nhà ngủ, Ngô Ngọc C đi về nhà.

Đến khoảng 08 giờ ngày 12/11/2024, Ngô Ngọc C điều khiển xe mô tô đến đón Lê Đắc T và chở 05 bình ắc quy, 01 cuộn dây hàn đồng đi bán cho bà Đào Thị P ở xóm S, xã K được 5.700.000 đồng, còn lại chiếc máy bơm nước do bị quên nên vẫn để ở nhà của Lê Đắc T. Số tiền thu được Lê Đắc T trừ chi phí xăng xe, ăn uống, mua kim, găng tay, bao dứa cho Ngô Ngọc C 700.000 đồng, số tiền còn lại 5.000.000 đồng Lê Đắc T và Ngô Ngọc C chia nhau mỗi người 2.500.000 đồng, các bị cáo đã sử dụng hết vào việc chi tiêu cá nhân.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra tạm giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn xanh đen, cũ đã qua sử dụng, BKS: 20F1 - 334.21 của bị cáo Ngô Ngọc C; tịch thu 01 chiếc máy bơm nước số hiệu 1.5DK20, công suất 0,75kw tại nhà Lê Đắc T. Bà Đào Thị P đã giao nộp lại cho Cơ quan điều binh ắc nước màu trắng nhãn hiệu GS POWER FOR OURNEYS loại N100 12V100Ah.

Tại Kết luận định giá tài sản 22/KL-ĐGTSTTTHS ngày 19/11/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Văn Quan xác định: 01 máy bơm nước màu xanh số hiệu 1.5DK20, công suất 0,75kW có giá trị 600.000 đồng; 03 bình ắc quy nước màu trắng nhãn hiệu “GS POWER FOR OUREYS” loại N100 12V100Ah có giá trị 3.000.000 đồng; 02 bình ắc quy, nhãn hiệu GS YUASA 130F, loại 12V-150Ah có giá trị 2.600.000 đồng; 01 cuộn dây hàn đồng có giá trị 800.000 đồng. Tổng giá trị của tài sản mà Ngô Ngọc C và Lê Đắc T đã trộm cắp được là 7.000.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 02/CT-VKS ngày 21/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan truy tố các bị cáo Ngô Ngọc C, Lê Đắc T, về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Ngô Ngọc C, Lê Đắc T thừa nhận hành vi phạm tội như trên. Đối với chiếc xe mô tô Honda Wave, biển kiểm soát 20F1 - 334.21 bị cáo Ngô Ngọc C khai nhận là xe của bị cáo mua từ năm 2018 để làm phương tiện đi lại, nhưng chưa làm thủ tục sang tên, chiếc xe là tài sản riêng của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử trả lại chiếc xe cho bị cáo.

Các bị hại: Ông Hà Trung T là người đại diện theo uỷ quyền của Hợp tác xã N khai: Ông là người lao động tại Hợp tác xã N, được giao nhiệm vụ trông coi bãi tập trung xe của Hợp tác xã tại thôn B, xã H, huyện V. Do có công việc nên sáng 11/11/2024 ông đi ra ngoài, trước khi đi có khoá cửa, cài chốt. Đến 14 giờ cùng ngày quay lại thì thấy khoá cửa đã bị bẻ, cắt, cửa lán mở, vào trong kiểm tra thì thấy mất một số tài sản gồm: 01 máy bơm nước màu xanh của ông Hoàng Văn L gửi trước đó; 05 bình ắc quy; 01 cuộn dây hàn đồng, tất cả tài sản đã qua sử dụng. Nay Hợp tác xã yêu cầu các bị cáo bồi thường 02 Ắc quy 12V-100AH là 4.400.000 đồng; 02 Ắc quy YUASA 12V – 150AH là 6.400.000 đồng; 01 cuộn dây hàn 20m 1.600.000 đồng; 16 ngày công lao động 1.600.000 đồng. Tổng cộng là 14.000.000 đồng.

Ông Hoàng Văn L khai: Ngày 07/11/2024 ông gửi chiếc máy bơm tại lán của Hợp tác xã N, đến ngày 11/11/2024 thì Hợp tác xã N bị mất tài sản, trong đó có chiếc máy bơm của ông. Sau sự việc xảy ra ông đã được Cơ quan điều tra trả lại chiếc máy bơm, nay không có yêu cầu và đề nghị gì.

Người liên quan bà Đào Thị P khai: Khoảng 08 giờ ngày 12/12/2024 khi đang ở nhà thì có 02 thanh niên (không quen biết) chở 02 bao tải dừa màu vàng cam bên trong đựng 05 bình ắc quy trong đó có 02 bình 130AH và 02 bình 100AH cùng 01 cuộn dây đồng đến bán cho bà, sau khi thỏa thuận bà đã mua tài sản trên với tổng số tiền là 5.700.000 đồng. Khi bán 02 người thanh niên nói với bà làm nghề thu mua phế liệu, có bình ắc quy cũ vừa thu mua được nên bán lại cho bà, bà đồng ý mua. Ngày 16/12/2024 Công an huyện Văn Quan thông báo cho bà biết tài sản trên là do Ngô Ngọc C và Lê Đắc T trộm cắp tại huyện Văn Quan. Sau khi mua thấy có 01 bình ắc quy còn sử dụng được nên bà giữ lại để sử dụng, còn 04 bình ắc quy đã hỏng và 01 cuộn dây đồng bà bán lại cho điểm thu mua phế liệu khác, nhưng không nhớ đã bán cho ai. Chiếc bình ắc quy còn lại bà đã giao cho cơ quan Công an huyện Văn Quan. Nay bà không có yêu cầu và đề nghị gì.

Trong phần tranh luận, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Ngô Ngọc C, Lê Đắc T phạm tội Trộm cắp tài sản. Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17; 38; điểm a khoản 1 Điều 47; 50; 58; 65 Bộ luật Hình sự; Điểm a, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố các bị cáo Lê Đắc T, Ngô Ngọc C phạm tội Trộm cắp tài sản. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Đắc T từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo; xử phạt bị cáo Ngô Ngọc C từ 08 đến 11 tháng tù cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Đối với Đào Thị P và Hoàng Văn L không có yêu cầu về trách nhiệm dân sự nên không đề nghị xem xét; Tại phiên tòa Đại diện theo ủy quyền của HTX N thống nhất thỏa thuận với các bị cáo mức bồi thường thiệt hại là 7.000.000 đồng, các bị cáo đã nộp đầy đủ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Đề nghị công nhận sự thỏa thuận giữa các bị cáo với Hợp tác xã N

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu hóa giá sung công quỹ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn xanh đen, cũ đã qua sử dụng, BKS: 20F1 – 334.21 của bị cáo Ngô Ngọc C.

Các bị cáo nhất trí với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng: Các bị cáo đều xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Hoàng Văn L, bà Đào Thị P được triệu tập hợp lệ, có đơn xin giải quyết vắng mặt, các bị cáo, Kiểm sát viên không ai đề nghị hoãn phiên tòa, nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người nêu trên theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu ở trên, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Các chứng cứ đó phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm, hành vi của bị cáo, do vậy có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 12 giờ, ngày 11/11/2024 tại Thôn B, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, Ngô Ngọc C và Lê Đắc T đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 máy bơm nước của Hoàng Văn L, 01 cuộn dây hàn đồng và 05 chiếc bình ắc quy của Hợp tác xã N. Tổng giá trị của tài sản các bị cáo trộm cắp là 7.000.000 đồng. Do đó Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn truy tố các bị cáo Ngô Ngọc C và Lê Đắc T phạm tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo Lê Đắc Tuấn, Ngô Ngọc C thấy rằng: Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an ninh trật tự, an toàn tài sản tại địa phương, gây bức xúc, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi trộm cắp tài sản của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của các bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, vì vậy cần thiết phải có một hình phạt tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của từng bị cáo, để giáo dục, giúp đỡ các bị cáo sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh trở thành người công dân có ích cho xã hội, đồng thời để răn đe, phòng ngừa chung.

[5] Về nhân thân: Bị cáo Ngô Ngọc C chưa có tiền án, tiền sự, chưa bị kết án, chưa bị xử lý vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật, là người có nhân thân tốt. Đối với bị cáo Lê Đắc T: Ngày 23/12/2019 bị Công an Huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0012662/QĐ-XPHC về hành vi mua số đề, phạt tiền 350.000đ (Ba trăm năm mươi nghìn đồng) (đã nộp phạt theo biên lai số 0308280 ngày 07/5/2020). Đã được xóa tiền sự. Ngày 21/02/2022 bị Công an Huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 00086/BB-VPHC về hành vi xâm hại sức khỏe của người

khác, phạt tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng), Lê Đắc T chưa nộp khoản tiền phạt trên. Tuy nhiên đối với hồ sơ xử phạt hành chính nêu trên, biên bản vi phạm hành chính ngày 20/02/2022 của Công an Huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên không có tên, chữ ký của người lập biên bản, người vi phạm và người chứng kiến, không có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền, Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 00086/BB-VPHC 21/02/2022 của Công an Huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên lại căn cứ vào biên bản vi phạm hành chính ngày 20/02/2022. Do đó việc ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lê Đắc T là chưa đảm bảo. Quá trình tổng đạt Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, xác minh tại gia đình và chính quyền địa phương đều không xác định được Lê Đắc T đi đâu làm gì. Lê Đắc T không biết bản thân bị lập biên bản và bị xử phạt hành chính. Căn cứ Điều 7 Luật xử lý vi phạm hành chính thì đã hết thời hiệu thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lê Đắc T.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo. Ngày 05/02/2025 và 25/02/2025 các bị cáo đã nộp tổng số tiền 7.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V để khắc phục hậu quả, được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về hình phạt: Trong vụ án các bị cáo thực hiện hành vi với vai trò đồng phạm giản đơn. Để cá thể hóa hình phạt và áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo, Hội đồng xét xử đánh giá vai trò, mức độ tham gia tội phạm của từng bị cáo như sau: Cả hai bị cáo cùng từ Thái Nguyên lên Lạng Sơn với mục đích để thu mua phế liệu và cùng nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Các bị cáo không phân công vai trò cụ thể về việc thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo Ngô Ngọc C có tích cực chủ động dùng phương tiện đi lại trong việc thực hiện hành vi phạm tội, đi mua các công cụ (kìm, gang tay, bao dứa), được hưởng lợi nhiều hơn từ việc bán tài sản trộm cắp mà có; bị cáo Lê Đắc T cùng với bị cáo Ngô Ngọc C thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, chủ động dùng kìm bẻ khoá cửa lán, sử dụng nơi ở của mình để chứa tài sản phạm tội, trực tiếp giao dịch bán những tài sản trộm cắp được cho Đào Thị P, bị cáo có nhân thân đã bị xử phạt hành chính nhưng đã được xoá. Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, trong thời gian tại ngoại không có hành vi bỏ trốn hay tiếp tục vi phạm pháp luật, có nơi cư trú rõ ràng, không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, bị cáo Lê Đắc T có hoàn cảnh gia đình khó khăn, 03 con còn nhỏ, mẹ ốm đau, vợ bỏ đi, có đơn xin xác nhận của Chính quyền địa phương, do đó cho các bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách, giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân nơi đang cư trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách vẫn đảm bảo được tính nghiêm minh của pháp luật đồng thời thể hiện được sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội đã biết ăn năn hối cải.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền từ

5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Tại biên bản xác minh ngày 11/12/2024 các bị cáo không có tài sản, không có nghề nghiệp thu nhập ổn định, do đó không phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Quá trình điều tra xác định tài sản bị thiệt hại của Hợp tác xã N gồm 03 bình ắc quy nước màu trắng nhãn hiệu “GS POWER FOR OUREYS” loại N100 12V100Ah có giá trị 3.000.000 đồng; 02 bình ắc quy, nhãn hiệu GS YUASA 130F, loại 12V-150Ah có giá trị 2.600.000 đồng; 01 cuộn dây hàn đồng có giá trị 800.000 đồng có giá trị tổng số tiền là 6.400.000 đồng. Tại phiên toà các bị cáo và ông Hà Trung T thỏa thuận mức bồi thường 7.000.000 đồng, trong đó 6.400.000 đồng là giá trị tài sản thiệt hại, 600.000 đồng là tiền thiệt hại do không có máy để làm việc. Việc thỏa thuận là phù hợp, không trái pháp luật, do vậy Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận trên. Đối với chiếc máy bơm Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Hoàng Văn L, đối với bình ắc quy Cơ quan điều tra đã trả lại cho Hợp tác xã, nay không ai có yêu cầu bồi thường, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Đối với bà Đào Thị P được mua các tài sản của Ngô Ngọc C và Lê Đắc T, nhưng bà không biết là tài sản do phạm tội mà có, nên không có căn cứ xử lý.

[11] Về vật chứng: chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn xanh đen, cũ đã qua sử dụng, BKS: 20F1 - 334.21 của bị cáo Ngô Ngọc C, tại phiên toà bị cáo yêu cầu trả lại, xét thấy đây là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu hoá giá sung ngân sách Nhà nước.

[12] Xét đề nghị của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn về tội danh, mức hình phạt và bồi thường thiệt hại là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[13] Về án phí: Các bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước. Các bị cáo không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[14] Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; 38; điểm a khoản 1, Điều 47; 50; 58; 65 Bộ luật Hình sự;

- Căn cứ các Điều 584; 585; 589 Bộ luật dân sự;

- Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; 292; 331; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Ngô Ngọc C và Lê Đắc T phạm tội Trộm cắp tài sản.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Lê Đắc T 01 (Một) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 (Hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã V, Huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên giám sát giáo dục bị cáo, trong thời gian thử thách.

2.2. Xử phạt bị cáo Ngô Ngọc C 10 (Mười) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 20 (Hai mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã V, Huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

2.3 Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Ngô Ngọc C và Lê Đắc T.

3. Về trách nhiệm dân sự: Công nhận sự thoả thuận của bị cáo và bị hại, bị cáo Ngô Ngọc C, Lê Đắc T liên đới bồi thường thiệt hại tài sản cho Hợp tác xã N số tiền 7.000.000 đồng. Xác nhận mỗi bị cáo đã nộp 3.500.000 đồng, tổng cộng 7.000.000 đồng tại Chi cục Thi Hành án dân sự huyện V

(Theo các biên lai thu số: 0003285; 0003286 ngày 05/02/2025 và 0003287; 0003288 ngày 25/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Lạng Sơn).

4. Về xử lý vật chứng: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn xanh đen, cũ đã qua sử dụng, BKS: 20F1 - 334.21 của bị cáo Ngô Ngọc C, tại phiên toà bị cáo yêu cầu trả lại, xét thấy đây là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu hoá giá sung ngân sách Nhà nước.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/01/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Lạng Sơn).

5. Án phí: Buộc bị cáo Ngô Ngọc C và bị cáo Lê Đắc T mỗi người phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo những nội dung

liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
 - VKSND tỉnh Lạng Sơn;
 - VKSND huyện Văn Quan;
 - Công an tỉnh Lạng Sơn;
 - CCTHADS huyện V;
 - UBND xã V; UBND xã V,
- Huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo và những người TGTĐ khác;
 - Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nông Thị Mỹ Phước

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Lượng Nguyễn Thị Hương Nông Thị Mỹ Phước